

VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC THEO CHỨC DANH TRONG CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

ISSUES ON PROBLEMS RELATING TO SCIENTIFIC RESEARCH UNDERTAKEN BY
TEACHERS' RELATIVE POSITIONS IN THE WORKING SYSTEM OF VOCATIONAL
SCHOOLS

TRẦN XUÂN NGHĨA^(*)

TÓM TẮT: Những năm vừa qua, hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giáo viên các trường trong hệ thống giáo dục nói chung và các trường trung cấp chuyên nghiệp nói riêng đã từng bước góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và có nhiều đóng góp đáng kể vào thành tích chung của ngành giáo dục. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy trong chế độ làm việc của các chức danh đang tồn tại một số bất cập như: số lượng giáo viên tham gia nghiên cứu còn ít, tình trạng đối phó trong nghiên cứu còn phổ biến, công trình nghiên cứu có giá trị thực tiễn chưa cao. Bài viết nêu lên thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học theo chức danh tại các trường trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, hoạt động giảng dạy, công trình nghiên cứu, giáo viên.

ABSTRACT: In recent years, the scientific research undertaken by teachers in the educational system, in general, and in vocational schools, in particular, has gradually contributed to raising the quality and effectiveness in the training and fostering of the teaching staff and has made substantial contributions to the general achievements of the educational system. However, it can be seen that, among vocational schools, the undertakings of research studies and teaching of different positions in the working system of these schools have left much to be desired with respect to the small number of teaching staff participation in research, perfunctory research, and research having no practical applications, etc. This article, therefore, points out the real situation of these problems and offers some solutions to improving the effectiveness in scientific research undertakings in vocational schools.

Keywords: scientific research, teaching, research work, teachers.

^(*) ThS. Trường trung cấp Cảnh sát nhân dân VI An Phước, Long Thành, Đồng Nai, Email: xuannghiacs83@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt lịch sử phát triển của nền giáo dục Việt Nam, giáo viên luôn được xem là “kỹ sư tâm hồn”, có vai trò quyết định trong việc nâng cao không ngừng chất lượng của giáo dục và đào tạo. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên được tiến hành trong suốt giai đoạn lịch sử đó cũng đã góp phần đào tạo một đội ngũ đông đảo các giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học giáo dục tài năng đang âm thầm làm công việc trồng người với mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc quy định nhiệm vụ giảng dạy có chung lịch sử với nền giáo dục nước nhà. Do vậy, trong tiến trình đổi mới nền giáo dục hiện nay, nhiệm vụ này vẫn là vấn đề cần được quan tâm để có thể góp phần vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, và thông qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Trong thực tế, hoạt động của giáo viên ở nước ta thời gian gần đây đã có những bước tiến bộ. Nhiệm vụ của giáo viên được quy định và đánh giá theo một số tiêu chí cụ thể như công trình nghiên cứu khoa học,

bài báo, giáo trình,... Tuy nhiên nó vẫn nằm trong thực trạng chung là chưa cụ thể hóa theo những tiêu chí có thể xác định được, đặc biệt là hoạt động nghiên cứu khoa học vẫn chưa được coi trọng và quan tâm đúng mức, mặc dù đó là một trong hai hoạt động chính của người giáo viên.

2. THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động quan trọng trong chế độ làm việc của đội ngũ làm công tác giảng dạy. Nghiên cứu khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ trọng tâm và chủ yếu của đội ngũ làm công tác giảng dạy ở các trường. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Hoạt động giảng dạy đặt ra cho mỗi giáo viên nhu cầu nghiên cứu để làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong mỗi bài giảng. Hoạt động nghiên cứu khoa học cung cấp thêm những luận chứng, luận cứ, góp phần giúp cho bài giảng thêm phong phú và có chiều sâu. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy trong chế độ làm việc của các chức danh đang tồn tại một số bất cập.

Bảng 1. Quy định các tỷ lệ tối thiểu nhiệm vụ của mỗi giáo viên

Nhiệm vụ chủ yếu	Giáo viên TCCN	Giáo viên Chính TCCN	Giáo viên Cao cấp TCCN
Giảng dạy	50%	40%	30%
Các hoạt động nghiên cứu và học giả	20%	25%	30%
Công tác chuyên môn phục vụ nhà trường, cộng đồng	15%	20%	25%
Trách nhiệm công dân với tư cách là nhà khoa học	15%	15%	15%
TỔNG CỘNG	100%	100%	100%

Trong bối cảnh hiện nay, nhà trường chỉ nên đưa ra mức tối thiểu tỷ lệ phần trăm cho từng chức danh giáo viên và tương ứng với từng nhiệm vụ của họ.

Bảng 1 trên đây quy định các mức tỷ lệ tối thiểu của mỗi nhiệm vụ giáo viên.

Bảng 2: Mẫu đăng ký dùng cho giáo viên tự đăng ký việc phân bổ tỷ lệ

Nhiệm vụ	Giáo viên	Giảng viên chính	Giảng
Giảng dạy	% (tối thiểu 50%)	% (tối thiểu 40%)	% (tối thiểu 30%)
Các hoạt động nghiên cứu và học giả	% (tối thiểu 20%)	% (tối thiểu 25%)	% (tối thiểu 30%)
Công tác chuyên môn phục vụ nhà trường, cộng đồng	% (tối thiểu 15%)	% (tối thiểu 20%)	% (tối thiểu 25%)
Trách nhiệm công dân với tư cách là Nhà khoa học	% (tối thiểu 15%)	% (tối thiểu 15%)	% (tối thiểu 15%)
TỔNG CỘNG	100%	100%	100%

c

Thứ nhất, việc quan tâm, đầu tư thời gian, công sức, kinh phí cho nghiên cứu khoa học còn nhiều chênh lệch so với hoạt động giảng dạy.

Thứ hai, số lượng giáo viên tham gia (và được tham gia) nghiên cứu không nhiều, một số lại chưa thật nhiệt tình và say mê nghiên cứu, vì thế, nhiều công trình nghiên cứu vẫn còn hạn chế về chất lượng.

Thứ ba, tình trạng đối phó trong nghiên cứu còn phổ biến. Theo quy định chung, giáo viên phải thực hiện một số lượng giờ nghiên cứu khoa học nhất định, từ đó quy ra phải có bao nhiêu bài báo, đề tài,... mang tính chất khoán. Vì thế, một số giáo viên chỉ thực hiện làm sao cho đủ giờ mà thôi, không quan tâm nhiều đến chất lượng công trình mà mình công bố.

Còn việc phân bổ nhiệm vụ của từng giáo viên cụ thể, nhà trường chỉ nên có sự định hướng và quy định mức tối thiểu, phần đăng ký cụ thể thuộc về giáo viên (Bảng 2).

Thứ tư, một số công trình nghiên cứu không có giá trị thực tiễn do tư tưởng đối phó – “làm cho xong”, cũng như nhiều khi mục đích đặt nặng về lợi ích kinh tế nên việc sao chép vẫn còn phổ biến trong hoạt động nghiên cứu. Ngoài ra, việc nghiên cứu những gì “đã có sẵn” cũng được áp dụng để nhằm giảm thiểu chi phí thực hiện,... dẫn tới có công trình sau khi nghiệm thu thì được đóng bìa cứng và xếp vào tủ kính để “nhìn cho đẹp”,... chứ không mang lại giá trị thực tiễn.

Thứ năm, sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và công tác giảng dạy còn thấp. Nhiều giáo viên theo đuổi hướng nghiên cứu khác xa với môn học do mình đảm nhiệm nên mục tiêu “bổ sung cho nội dung

giảng dạy” sau khi nghiên cứu không đem lại nhiều hiệu quả.

Tình trạng trên xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau

Hầu hết các giáo viên có khả năng nghiên cứu (và có đủ điều kiện để được duyệt thực hiện đề tài) đều là những người đã có thâm niên công tác, có học hàm, học vị và cả thành tích nghiên cứu cũng như giảng dạy..., nhưng họ thường là lãnh đạo các đơn vị nên thời gian dành cho nghiên cứu thường không nhiều.

Định hướng nghiên cứu khoa học chưa thật sự hợp lý. Hiện vẫn khá phổ biến tình trạng người muốn thực hiện đề tài thì cứ đăng ký theo “thể mạnh”, theo cái “mình có sẵn”. Vì thế nên hướng nghiên cứu dù có được thông qua hội đồng khoa học thì cũng vẫn là xét duyệt theo đăng ký, phụ thuộc vào người đăng ký, không xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của trường, của ngành hay của xã hội.

Ý thức, thái độ của một bộ phận giáo viên đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học còn chưa cao, tâm lý tự bằng lòng với bản thân, thiếu tinh thần phấn đấu vươn lên xuất hiện khá phổ biến.

3. GIẢI PHÁP

Để khắc phục những hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy tiềm năng của đội ngũ giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp, tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp sau:

Tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu. Đầu tư hợp lý cho thư viện để tăng các nguồn tư liệu quý giá, các sách chuyên khảo phục vụ cho việc nghiên cứu, tăng kinh phí một cách “có trọng điểm” đối với các đề tài thực sự cần

thiết và chắc chắn mang lại hiệu quả nếu được thực hiện tốt. Có như vậy mới khuyến khích được người đảm nhiệm đề tài.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động khoa học theo hướng cân bằng hơn giữa hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giáo viên. Nhà trường cũng cần giới hạn giờ giảng cho giáo viên. Vấn đề đặt ra là, những người có đủ điều kiện và khả năng nghiên cứu lại là những người phải đảm nhiệm số giờ giảng nhiều hơn (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); bởi thế, quỹ thời gian của họ được dành phần lớn cho việc giảng dạy. Để khắc phục tình trạng này, cần có chính sách giới hạn số giờ giảng cho giáo viên. Như chúng ta đã biết, có những giáo viên mạnh cả về giảng dạy lẫn nghiên cứu, có những giáo viên mạnh về nghiên cứu nhưng hạn chế về giảng dạy hoặc ngược lại,... Vì vậy, để phát huy thể mạnh của từng giáo viên, nhà trường và cá nhân, giáo viên cần xác định tỷ lệ nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ giảng dạy trong chế độ công tác sao cho phù hợp.

Xây dựng phương án quy đổi công trình nghiên cứu khoa học thành giờ chuẩn một cách thỏa đáng, hợp lý. Tăng giờ quy chuẩn cho các hoạt động khoa học như bài báo khoa học, đề tài khoa học cấp Trường và cấp Bộ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, nghiệm thu, thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học của các đơn vị, cá nhân. Tránh hiện tượng nể nang, dễ dãi trong đánh giá, nghiệm thu. Gắn với kết quả nghiên cứu của từng đơn vị, cá nhân theo nhiệm vụ được giao cần phải có hình thức khen thưởng hoặc xử lý thỏa đáng,

đúng mức. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học, bắt buộc phải có công bố (tối thiểu là công bố trên các tạp chí khoa học có tên trong danh mục tính điểm trong nước).

Cần mở rộng số lượng thành viên hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học là người ngoài trường để tránh tình trạng “chấm điểm lẫn nhau”. Một số trường hợp có thể vận dụng hình thức “phản biện kín”, “nhận xét kín” để nâng cao chất lượng đề tài.

Tăng cường giao lưu, trao đổi, tạo diễn đàn liên kết giữa nhà trường với các đơn vị nghiên cứu khoa học và trường khác. Phổ biến các kết quả nghiên cứu đưa vào giảng dạy và học hỏi thêm kinh nghiệm nghiên cứu lẫn nhau.

Nhà trường cần có biện pháp hỗ trợ thỏa đáng người làm nghiên cứu khoa học, cũng như giảm giờ lên lớp để giáo viên có nhiều thời gian làm nghiên cứu khoa học.

4. KẾT LUẬN

Mỗi nhà trường muốn không bị lạc hậu trước xu thế phát triển ngày càng sâu, rộng

của quá trình hội nhập, muốn luôn đổi mới, sáng tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo cần thiết phải coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học. Phải khẳng định rằng, chất lượng đào tạo luôn đi đôi và gắn liền với hoạt động nghiên cứu khoa học. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, mỗi cán bộ, giảng viên không những tiếp thu được thông tin mới mà còn tiếp cận được với những phương pháp, tư duy mới. Từ đó, giáo viên mới có thể chủ động sáng tạo, cải tiến và đổi mới nội dung cũng như phương pháp giảng dạy. Kết hợp với hoạt động nghiên cứu là một quá trình tự học hỏi, nâng cao kiến thức chuyên môn, một quá trình tự hoàn thiện và nâng cao năng lực nhận thức và tư duy - một trong những năng lực không thể thiếu của bất cứ ai tham gia hoạt động giảng dạy. Chất lượng từng bài giảng, từng giờ học qua đó cũng được nâng cao. Quá trình trao đổi và truyền đạt kiến thức mới từ người dạy đến người học chắc chắn sẽ đạt được hiệu quả và chất lượng cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thanh Ái, *Yếu kém của nghiên cứu khoa học giáo dục Việt Nam: nguyên nhân và giải pháp*, <http://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia>.
2. Đặng Nguyên - Hà Ánh, *Thực trạng lười... nghiên cứu khoa học* <http://husta.org.vn/Husta.aspx?Module=News&Id=248>.
3. Phạm Duy Hiển (2010), *So sánh năng lực nghiên cứu khoa học của 11 nước Đông Á dựa trên các công bố quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam*, Tạp chí Tia Sáng, <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=110&News=3229&CategoryID=36>.
4. Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Đi vào Nghiên cứu khoa học*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 23/02/2017. Ngày biên tập xong: 01/3/2017. Duyệt đăng: 21/3/2017